

**DANH MỤC****Xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2023***(Kèm theo Quyết định số:117/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Trích yếu văn bản	Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
					Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
<b>I</b>	<b>VĂN BẢN BAN HÀNH MỚI: 19 văn bản</b>					
1	<b>Quyết định</b> của UBND tỉnh Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình Mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;</li> <li>- Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;</li> <li>- Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng</li> </ul>	<b>Sở Tài chính</b>	<b>Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện</b>	<b>Tháng 2</b>	<b>Tháng 3</b>

STT	Trích yếu văn bản	Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
					Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
		<p>thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;</li> <li>- Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2025.</li> </ul>				
2	Quyết định của UBND tỉnh quy định quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán các nguồn vốn được lồng ghép thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;</li> <li>- Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng</li> </ul>	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 3	Tháng 3

STT	Trích yếu văn bản	Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
					Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
		<p>11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;</p> <p>- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc tế;</p> <p>- Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc tế, giữa các Chương trình mục tiêu quốc tế và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025.</p>				
3	Quyết định của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng	Theo phân cấp tại Thông tư số 03/2022/TT-BXD ngày 27/9/2022 của của Bộ Xây dựng hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Sở Xây dựng	Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 3	Tháng 4
4	Quyết định của của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ	- Khoản 2 Điều 28 Nghị định số 44/2022/NĐ-CP ngày 29/6/2022 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản quy định trách nhiệm	Sở Xây dựng	Sở Tư pháp, các sở, ngành có liên quan, UBND cấp	Tháng 4	Tháng 5

STT	Trích yếu văn bản	Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
					Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
	liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	<p>của Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Xây dựng chủ trì "Xây dựng Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản địa phương".</p> <p>- Thực hiện Văn bản số 2653/BXD-QLN ngày 18/7/2022 của Bộ Xây dựng về việc triển khai thực hiện Nghị định số 44/2022/NĐ-CP ngày 29/6/2022 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.</p>		huyện		
5	Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tỉnh Tuyên Quang	<p>- Điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư 41/2018/TT-BYT quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh: "<i>Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt đảm bảo có hiệu lực trước ngày 01/07/2021</i>".</p> <p>- Điểm b khoản 2 Điều 1 Thông tư 26/2021/TT-BYT sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Thông tư số 41/2018/TT-BYT: "<i>Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt</i>".</p>	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các sở, ban, ngành có liên quan	Tháng 5	Tháng 6
6	Quyết định của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính lệ phí trước	- Điểm b khoản 1 Điều 7, điểm a khoản 4 Điều 13 Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của	Sở Tài chính	Sở Tư pháp; các cơ quan,	Tháng 4	Tháng 6

STT	Trích yếu văn bản	Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
					Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
	<b>bạ đối với nhà ở trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</b>	<p>Chính phủ về lệ phí trước bạ (viết tắt là Nghị định số 10/2022/NĐ-CP), quy định:</p> <p>“1. Giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà, đất:</p> <p>... b) Giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà là giá do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành theo quy định của pháp luật về xây dựng tại thời điểm kê khai lệ phí trước bạ.</p> <p>Điều 13. Trách nhiệm thi hành</p> <p>4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:</p> <p>a) Ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà để làm căn cứ tính lệ phí trước bạ theo quy định tại Nghị định này”.</p> <p>- Điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 13/2022/TT-BTC ngày 28/02/2022 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định về lệ phí trước bạ (viết tắt là Thông tư số 13/2022/TT-BTC), quy định:</p> <p>“Điều 3. Giá tính lệ phí trước bạ</p> <p>1. Giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà, đất quy định khoản 1 Điều 7 Nghị định số 10/2022/NĐ-CP</p>		<b>đơn vị liên quan; UBND cấp huyện</b>		

STT	Trích yếu văn bản	Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
					Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
		<p><i>b) Giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà ... Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan tại địa phương căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị định số 10/2022/NĐ-CP để xây dựng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà áp dụng tại địa phương...".</i></p>				
7	Quyết định của UBND tỉnh quy định Đơn giá sản phẩm định giá đất cụ thể; xây dựng, điều chỉnh Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	<p>- Điểm g khoản 4 Điều 8 Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá (được sửa đổi, bổ sung tạo khoản 7 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá) quy định thẩm quyền và trách nhiệm định giá của UBND tỉnh, như sau: "Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật;...".</p> <p>- Khoản 12 mục II Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài chính; Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND cấp huyện	Tháng 5	Tháng 6

STT	Trích yếu văn bản	Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
					Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
		<p>tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (ban hành kèm theo Quyết định số 1701/QĐ-UBND ngày 02/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh) quy định dịch vụ <i>lập bản đồ giá đất, định giá đất; xây dựng và điều chỉnh bảng giá đất hàng năm; xác định giá đất cụ thể để thực hiện các chương trình, dự án, tư vấn định giá đất</i> là dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí;</p> <p>- Điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định số 1701/QĐ-UBND ngày 02/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giao Sở Tài nguyên và Môi trường “<i>phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng, thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt giá dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Điều 1 Quyết định này</i>”</p> <p>Quá trình thực hiện xác định giá đất cụ thể phải xây dựng dự toán kinh phí và thẩm định riêng đối với từng công trình, dự án cho từng gói thầu mất nhiều thời gian và khó khăn trong lập kế hoạch chi ngân sách, thẩm định dự toán, quyết toán đối với nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước.</p>				

STT	Trích yếu văn bản	Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
					Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
8	Quyết định của UBND tỉnh quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với các cụm công nghiệp; khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	<p>- Điểm c khoản 5 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm: "<i>Ban hành quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung</i>".</p> <p>- Điểm b khoản 6 Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: "<i>Ban hành quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp</i>".</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND cấp huyện	Tháng 6	Tháng 7
9	Quyết định của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông	Theo phân cấp tại Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT ngày 29/7/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND cấp huyện	Tháng 6	Tháng 7
10	Quyết định của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Theo phân cấp tại Thông tư số 01/2022/TT-VPCP ngày 02/5/2022 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp;	Tháng 6	Tháng 7



STT	Trích yếu văn bản	Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
					Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
		phổ trực thuộc Trung ương		các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND cấp huyện		
11	Quyết định của UBND tỉnh quy định về quy trình tiếp công dân định kỳ, đột xuất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	<p><b>- Yêu cầu hoàn thiện pháp luật:</b> Hiện nay pháp luật về tiếp công dân (gồm Luật Tiếp công dân năm 2013, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân, Thông tư số 04/2021/TT-TTCT ngày 21/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân) không quy định đầy đủ, chi tiết về quy trình tiếp công dân định kỳ, đột xuất của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Từ vướng mắc, bất cập của quy định pháp luật dẫn đến việc tổ chức thực hiện không thống nhất, chưa đem lại hiệu quả cao. Bên cạnh đó, pháp luật về tiếp công dân chưa quy định về tiếp công dân bằng hình thức trực tuyến dẫn đến nhiều khó khăn khi triển khai hoạt động này.</p> <p><b>- Yêu cầu thực tiễn:</b> Thực tế hiện nay, khi có yêu cầu tiếp công dân định kỳ, đột xuất, công dân sẽ phải đăng ký trực tiếp tại Trụ sở tiếp công dân nơi đăng ký tiếp. Sau khi Ban Tiếp công dân tổng hợp danh sách sẽ lựa chọn và thông báo bằng văn bản cho người dân. Tiếp theo, người dân sẽ đến trực tiếp Trụ sở Tiếp công dân nơi đăng ký để trình bày khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Quy trình trên bộc lộ nhiều tồn</p>	Thanh tra tỉnh	Sở Tư pháp, UBND huyện, thành phố	Tháng 7	Tháng 8

STT	Trích yếu văn bản	Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
					Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
		<p>tại, hạn chế: việc thực hiện không thống nhất trên địa bàn tỉnh; việc lựa chọn công dân được tiếp phụ thuộc vào ý chí chủ quan của cơ quan nhà nước. Từ hạn chế, bất cập trên dẫn đến tình trạng tập trung đông người tại Trụ sở Tiếp công dân vào mỗi kỳ tiếp công dân hàng tháng, gây khó khăn cho các cơ quan chức năng trong việc đảm bảo an ninh, trật tự; công dân phải di chuyển nhiều lần cho các khâu đăng ký tiếp và tiếp công dân, làm mất nhiều thời gian, chi phí, không thuận tiện cho những người dân cao tuổi hoặc di chuyển khó khăn.</p> <p>Hiện nay công nghệ thông tin đã có sự phát triển mạnh mẽ, những thành tựu về công nghệ đủ điều kiện để áp dụng, thay đổi cách thức quản lý, điều hành của cơ quan quản lý nhà nước. Công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số của tỉnh Tuyên Quang đã được thực hiện quyết liệt nhằm đổi mới mô hình hoạt động, thay đổi quy trình làm việc, thay đổi cách thức cung cấp dịch vụ công để người dân, doanh nghiệp có trải nghiệm tốt nhất về dịch vụ, nhanh chóng, chính xác, không giấy tờ, giảm chi phí. UBND tỉnh đã đặt ra mục tiêu “Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho</p>				

STT	Trích yếu văn bản	Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
					Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
		người dân, doanh nghiệp”, do đó, cần thiết phải triển khai hình thức tiếp công dân trực tuyến nhằm đơn giản hoá thủ tục hành chính, giảm thiểu thời gian, chi phí cho người dân, tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc trên môi trường mạng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyển đổi số và cải cách hành chính của tỉnh.				
12	Quyết định của UBND tỉnh quy định về bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật của các dự án khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Hiện nay trên địa bàn tỉnh có một số dự án các khu đô thị đã thực hiện xong dự án và có đề xuất bàn giao các công trình hạ tầng đã đầu tư xong cho Nhà nước quản lý, sử dụng. Tuy nhiên quy định của pháp luật hiện hành mới chỉ có quy định về trách nhiệm bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật ( <i>Điều 124 Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Khoản 6 Điều 72 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 về quản lý phát triển đô thị mới, khu đô thị mới (đã được sửa đổi theo điểm b khoản 2 Điều 39 Luật Kiến trúc 2019); Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP; Điều 36 Nghị định số 11/2013/NĐ-CP; Điều 16 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP; Điều 27 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP...</i> ), chưa có quy định cụ thể về trình tự, thủ tục bàn giao, các nội dung bàn giao, thời điểm bàn giao, quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của các bên giao, bên nhận trước, trong và sau khi bàn giao... dẫn đến khó khăn,	Sở Xây dựng	Sở Tư pháp; các cơ quan đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố.	Tháng 7	Tháng 8

STT	Trích yếu văn bản	Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
					Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
		vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.				
13	Quyết định của UBND tỉnh quy định lộ trình thực hiện khoảng cách an toàn về môi trường đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật	<p>Căn cứ khoản 2, 6 Điều 53 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định: "2. Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng thuộc các trường hợp sau đây phải có khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư:</p> <p>a) Có chất dễ cháy, dễ nổ;</p> <p>b) Có chất phóng xạ, chất thải phóng xạ hoặc thiết bị bức xạ;</p> <p>c) Có chất độc hại đối với người và sinh vật;</p> <p>d) Có nguy cơ phát tán bụi, mùi khó chịu, tiếng ồn tác động xấu đến sức khỏe con người;</p> <p>đ) Có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước.</p> <p>...6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành lộ trình thực hiện đối với cơ sở quy định tại khoản 2 Điều này đang hoạt động trên địa bàn không đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường".</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND cấp huyện	Tháng 7	Tháng 8
14	Quyết định của UBND tỉnh ban hành quy định về đối tượng, tiêu chuẩn điển hình tiên tiến của tỉnh Tuyên Quang	<p>Thực hiện nhiệm vụ được giao tại điểm c mục 2 phần IV và điểm đ mục 1 phần V Điều 1 Quyết định số 1526/QĐ-TTg ngày 09/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tuyên truyền gương điển hình tiên tiến giai đoạn 2022-2025", cụ thể:</p> <p>- Điểm c Mục 2 Phần IV: "c) Căn cứ tiêu chuẩn chung của tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến,</p>	Sở Nội vụ	Sở Tư pháp; các cơ quan đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố.	Tháng 7	Tháng 8

STT	Trích yếu văn bản	Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
					Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
		<p><i>các bộ, ngành, địa phương xây dựng quy định về đối tượng, tiêu chuẩn đối với điển hình tiên tiến của cơ quan, đơn vị, địa phương mình".</i></p> <p>- Điểm đ Mục 1 Phần V Điều 1: "<i>đ) Các bộ, ngành, địa phương: Xây dựng quy định về tiêu chuẩn điển hình tiên tiến của bộ, ngành, địa phương. Chủ động, tích cực làm tốt công tác phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến ở các cơ quan, địa phương, đơn vị...".</i></p>				
15	Quyết định của UBND tỉnh quy định quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Căn cứ khoản 6 Điều 62, khoản 6, khoản 8 Điều 64; khoản 7 Điều 72; khoản 2, khoản 6 Điều 75; khoản 4 Điều 77; điểm c khoản 5 Điều 81; khoản 3 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND cấp huyện	Tháng 8	Tháng 9
16	Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế phân cấp quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động Thương binh và Xã hội quản lý trên địa bàn tỉnh	Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý quy định: " <i>Việc quản lý, sử dụng, hạch toán kế toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về kế</i>	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp; Kho bạc nhà nước; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Tháng 9	Tháng 10

STT	Trích yếu văn bản	Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
					Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
	Tuyên Quang.	<i>toán, các quy định cụ thể tại Thông tư này và quy chế phân cấp quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương".</i>				
17	Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Ngày 24/10/2022, Bộ Tư pháp đã có Văn bản số 4131/BTP-BTNN về việc xây dựng văn bản phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó đã hướng dẫn UBND cấp tỉnh nghiên cứu, chỉ đạo việc xây dựng văn bản phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước tại địa phương. <i>(Đã được UBND tỉnh giao tại Văn bản số 4753/UBND-NC ngày 15/11/2022)</i>	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND huyện, thành phố	Tháng 10	Tháng 11
18	Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	- Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP quy định: <i>"Điều 9. Phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước</i>	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND cấp huyện	Tháng 10	Tháng 11

STT	Trích yếu văn bản	Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
					Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
		<p>2. Căn cứ vào tình hình thực tiễn, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp xây dựng Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật của bộ, ngành, địa phương mình.</p> <p>Nội dung của Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật xác định rõ các nguyên tắc, nội dung và hoạt động phối hợp; trách nhiệm phối hợp; quyền và nghĩa vụ của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong theo dõi tình hình thi hành pháp luật.”</p> <p>- Mục 2 phần III Thông báo số 289/TB-ĐKT ngày 11/8/2022 của Đoàn Kiểm tra Bộ Tư pháp thông báo kết luận kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và cắt giảm chi phí tuân thủ pháp luật năm 2022 tại tỉnh Tuyên Quang kiến nghị UBND tỉnh: “nghiên cứu xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp trong theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang nhằm xác định rõ các nguyên tắc, nội dung và hoạt động phối hợp, có cơ chế phân công rõ ràng trách nhiệm giữa quyền và nghĩa vụ của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp, cách thức thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật, nâng cao hiệu quả trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật”.</p> <p>- Tiêu mục 2.1 mục 2 Văn bản số 3466/UBND-</p>				

STT	Trích yếu văn bản	Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
					Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
		NC ngày 29/8/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện Thông báo kết luận kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và cắt giảm chi phí tuân thủ pháp luật năm 2022 tại tỉnh Tuyên Quang giao Sở Tư pháp “ <i>Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, nhằm xác định rõ các nguyên tắc, nội dung và hoạt động phối hợp, có cơ chế phân công rõ ràng trách nhiệm giữa quyền và nghĩa vụ của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp, cách thức thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật, nâng cao hiệu quả trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật</i> ”.				
19	Quyết định của UBND tỉnh ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về đào tạo các nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	- Khoản 1 Điều 14 Thông tư số 07/2020/TTBLĐTBXH ngày 12/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp như sau: “ <i>Tổ chức xây dựng, ban hành định mức kinh tế kỹ thuật của các ngành, nghề đào tạo theo thẩm quyền</i> ”. - Làm căn cứ xác định chi phí trong hoạt động	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề có liên quan đến nghề thực hiện định mức kinh tế, kỹ thuật	Tháng 10	Tháng 11



STT	Trích yếu văn bản	Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
					Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
		giáo dục nghề nghiệp nhằm nâng cao hiệu lực, tiết kiệm và hiệu quả, thúc đẩy xã hội hóa lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.				
<b>II</b>	<b>QUYẾT ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG: 04 văn bản</b>					
1	Quyết định của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Một phần nội dung Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 29/11/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (UBND tỉnh đã có văn bản số 67/UBND-ĐTĐ ngày 09/01/2023 giao Sở Tài chính chủ trì xây dựng dự thảo văn bản)	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND huyện, thành phố	Tháng 4	Tháng 5
2	Quyết định của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của UBND tỉnh Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, cán bộ, công chức, viên chức và người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Tuyên Quang	1. Một số chức danh tại Điều 5, Danh mục chức danh phân cấp quản lý, Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND không còn phù hợp các chức danh tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quy định số 09-QĐ/TU ngày 05/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử. 2. Nội dung quy định "...thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở từ hạng III lên hạng II, hạng II lên hạng I" tại điểm a khoản 4 Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND không còn	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND huyện, thành phố	Tháng 4	Tháng 5

STT	Trích yếu văn bản	Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
					Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
		<p>phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 33 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.</p> <p>3. Đối tượng cán bộ, công chức, viên chức Chủ tịch UBND tỉnh cử đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn ở nước ngoài tại điểm c khoản 6 Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của UBND tỉnh cần được sửa đổi phù hợp với quy định ủy quyền cho Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Quyết định số 1496/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của UBND tỉnh.</p>				
3	<p>Quyết định của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể một số nội dung tại Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Điều 28 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020);</li> <li>- Quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy định ban hành kèm theo Quyết định có một số khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc xác định diện tích đất công tại các vị trí xen kẹt, nhỏ lẻ, các vị trí theo quy hoạch chi tiết xây dựng mà chủ đầu tư sau khi hoàn thành phải bàn giao cho địa phương quản lý,... trong dự án.</li> <li>- Để hạn chế khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, cần thiết phải quy định cụ thể hơn về điều kiện, tiêu chí tách diện tích đất công thành dự án độc lập và nghiên cứu về tỷ lệ diện tích đất công theo quy mô dự án đảm bảo phù hợp với thực tiễn.</li> </ul>	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND cấp huyện	Tháng 6	Tháng 7

STT	Trích yếu văn bản	Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
					Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
4	Quyết định của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của UBND tỉnh Ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	<p>- Căn cứ pháp lý chính để ban hành Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 là Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh được quy định tại Quyết định số 47/2022/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND tỉnh.</p> <p>- Quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 9 Quy chế quy định về trách nhiệm của Ban Quản lý trong việc thực hiện quản lý về lao động không còn phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 68 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP của Chính phủ.</p>	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.	Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND huyện, thành phố	Tháng 9	Tháng 10
<b>III</b>	<b>QUYẾT ĐỊNH THAY THẾ: 06 văn bản</b>					
1	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh thay thế Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh quy định mức chi tiền thưởng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thể thao lập thành tích tại các đại hội, giải thi đấu thể thao áp	<p>- Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;</p> <p>- Căn cứ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập</p>	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Tư pháp, Sở Tài chính các sở, ban, ngành, các cơ quan liên quan	Tháng 01	Tháng 3

STT	Trích yếu văn bản	Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
					Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
	dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	huân, thi đấu.				
2	Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang (thay thế Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 07/11/2016 ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND)	<p>- Ngày 18/6/2022, Chính phủ đã có Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ, tại Điều 2 nghị định quy định "<i>Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành Quy chế làm việc phù hợp với Quy chế làm việc của Chính phủ</i>".</p> <p>- Ngày 19/7/2022, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 4503/VPCP-TH về việc quán triệt, tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ, theo đó có giao nhiệm vụ: "<i>Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sửa đổi, bổ sung nay Quy chế làm việc của bộ, cơ quan, địa phương phù hợp với Quy chế làm việc của Chính phủ, đáp ứng yêu cầu công tác chỉ đạo, điều hành</i>".</p> <p>- Ngày 26/7/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Văn bản số 2889/UBND-NC về việc quán triệt, tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ, theo đó giao trách nhiệm cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan liên quan tổ chức rà soát, xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh</p>	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành, các cơ quan liên quan	Tháng 02	Tháng 3

STT	Trích yếu văn bản	Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
					Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
		ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh.				
3	Quyết định của UBND tỉnh thay thế Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND, ngày 20/6/2017 của UBND tỉnh ban hành quy định quy trình lập, thẩm định phương án giá, thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc lập, thẩm định phương án giá; phân cấp quản lý giá đối với hàng hoá, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.	Quy định về việc thẩm định, trình đơn giá, dự toán dịch vụ công ích đô thị, dịch vụ sự nghiệp công tại Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 29/11/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thương xuyên	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND huyện, thành phố	Tháng 5	Tháng 6
4	Quyết định của UBND tỉnh thay thế Quyết định số 20/2008/QĐ-UBND ngày 21/9/2008 về việc ban hành Quy định về tiêu chí phân vùng, phân loại đường phố và phân vị trí đất làm căn cứ phân vùng, phân loại đường phố, phân vị trí đất để định giá đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	- Thông tư số 145/2007/TT-BTC ngày 06/12/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất và Nghị định số 123/2007/NĐ-CP ngày 27/7/2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 188/2004/NĐ-CP đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bởi Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài chính; Cục Thuế tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan	Tháng 5	Tháng 6

STT	Trích yếu văn bản	Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
					Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
		<p><b>định giá đất.</b></p> <p>- Các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 1 không phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 15 Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT; khoản 1 Điều 6 Quyết định số 20/2008/QĐ-UBND quy định về phân loại đất ở đô thị đã không còn phù hợp do thị xã Tuyên Quang đã chuyển thành thành phố Tuyên Quang và đạt đô thị loại II.</p>				
5	<p>Quyết định ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc UBND tỉnh, các tổ chức hội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc; UBND huyện, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (thay thế Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 và Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 của UBND tỉnh)</p>	<p>- 02 văn bản pháp luật là căn cứ ban hành Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 và Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 của UBND tỉnh đã được sửa đổi, bổ sung (Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020).</p> <p>- Về nội dung: + Mục tiêu chung của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND và Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND (sau đây viết tắt là 02 Quy</p>	Sở Nội vụ	Sở Tư pháp; các cơ quan đơn vị liên quan	Tháng 9	Tháng 10

STT	Trích yếu văn bản	Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
					Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
		<p><i>định</i>) là đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc UBND tỉnh; do đó, một số nội dung quy định chung có thể xem xét tích hợp như: Nguyên tắc đánh giá; căn cứ đánh giá, xếp loại; mức xếp loại chất lượng; Hội đồng thẩm định đánh giá, xếp loại, chất lượng... Việc tích hợp 02 quy định thành 01 quy định đảm bảo tính khoa học, giúp thuận tiện trong việc áp dụng văn bản QPPL và theo dõi, hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng.</p> <p>+ Qua thực tiễn 04 năm thực hiện 02 Quy định, một số nội dung cần sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thực tiễn yêu cầu quản lý, như: (1) Tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng cần quy định chi tiết các nội dung theo nhiệm vụ từng giai đoạn, hằng năm theo chỉ đạo của UBND tỉnh; các nội dung về cải cách hành chính, chuyển đổi số, thực hiện nhiệm vụ đột phá, đổi mới... (2) Thành phần Hội đồng thẩm định và Tổ giúp việc Hội đồng thẩm định đánh giá, xếp loại chất lượng cần được kiện toàn để đảm bảo tính toàn diện trong đánh giá, xếp loại chất lượng các cơ quan, tổ chức, đơn vị....</p> <p>+ Theo quy định hiện hành, Bộ tiêu chí cụ thể đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị do Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị</p>				

STT	Trích yếu văn bản	Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
					Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
		<p>ban hành. Tuy nhiên, để phù hợp với thẩm quyền quyết định đánh giá, xếp loại của UBND tỉnh, đồng thời đảm bảo Bộ tiêu chí (với những nội dung cụ thể, chi tiết về tiêu chí đánh giá, xếp loại; điểm của từng tiêu chí, tiêu chí thành phần...) đầy đủ toàn diện, sát với các nội dung đánh giá tổ chức, hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị và tình hình thực tiễn, Bộ tiêu chí phải được UBND tỉnh xem xét, ban hành để hằng năm các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ tổ chức thực hiện.</p> <p>+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá, xếp loại nhằm đảm bảo đánh giá, xếp loại chất lượng các cơ quan, tổ chức, đơn vị công khai, minh bạch.</p>				
6	Quyết định của UBND tỉnh thay thế Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	<p>Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ quy định:</p> <p><i>“1. Bổ sung điểm d vào khoản 3 Điều 3 như sau:</i></p> <p><i>d) Hệ số điều chỉnh giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) ban hành áp dụng từ ngày 01 tháng 01 hàng năm. Thời điểm khảo sát để xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất được thực hiện từ ngày 01 tháng 10 hàng năm”.</i></p>	Sở Tài chính	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND huyện, thành phố	Tháng 12	Tháng 12
<b>IV</b>	<b>QUYẾT ĐỊNH BÃI BỎ: 06 văn bản</b>					



STT	Trích yếu văn bản	Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
					Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
1	Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh về quy chế phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy đối với người bị xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	<p>- Căn cứ chính để ban hành Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND là Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy năm 2008 đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bằng Luật Phòng, chống ma túy năm 2021; Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đã hết hiệu lực thi hành và được bãi bỏ tại Nghị định số 116/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.</p> <p>- Nội dung Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND quy định về trình tự, thủ tục, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy đối với người bị xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc không còn phù hợp với quy định về trình tự, thủ tục lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy đối với người bị xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt</p>	Sở Tư pháp	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; các cơ quan đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố.	Tháng 4	Tháng 5

STT	Trích yếu văn bản	Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
					Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
		buộc theo quy định tại Nghị định số 116/NĐ-CP. Hiện nay Nghị định số 116/NĐ-CP đã quy định cụ thể trình tự, thủ tục lập hồ sơ, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy đối với người bị xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, không cần thiết phải ban hành quy định riêng của tỉnh.				
2	Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND được ban hành căn cứ theo phân cấp tại khoản 12 Điều 5; khoản 2 Điều 8, Điều 9; khoản 2 Điều 11; Điều 12; khoản 3 Điều 13 Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐT BXH ngày 08/10/2014 của liên Bộ: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng. Các quy định nêu trên đã hết hiệu lực thi hành và được bãi bỏ tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 117/2017/TT-BTC và khoản 2 Điều 9 Thông tư số 124/2018/TT-BTC. Thẩm quyền quy định các nội dung nêu trên đã được giao cho HĐND tỉnh.	Sở Tư pháp	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; các cơ quan đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố.	Tháng 4	Tháng 5

STT	Trích yếu văn bản	Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
					Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
		Hiện nay HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019 Quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, theo đó Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND không còn được áp dụng trên thực tế.				
3	Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 15/6/2019 của UBND tỉnh Quy định số lượng cán bộ và mức hỗ trợ cho cán bộ theo dõi, quản lý người cai nghiện ma túy bắt buộc, tự nguyện tại cộng đồng và gia đình trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND được ban hành theo phân cấp tại điểm đ khoản 2 Điều 7 Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; điểm đ khoản 2 Điều 6 Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20/12/2018 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện. Hiện nay Thông tư số 117/2017/TT-BTC; Thông tư số 124/2018/TT-BTC đã hết hiệu lực thi hành toàn bộ và được thay thế tại Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia	Sở Tư pháp	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; các cơ quan đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố.	Tháng 4	Tháng 5

STT	Trích yếu văn bản	Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
					Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
		đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 62/2022/TT-BTC thì mức chi thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã do HĐND tỉnh xem xét, quyết định. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định về các biện pháp cai nghiện ma túy thì không còn biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng.				
4	Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 10/9/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và tổ chức đại diện người lao động, người sử dụng lao động trong việc giải quyết các vấn đề về quan hệ lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Toàn bộ các văn bản là căn cứ ban hành Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND đã hết hiệu lực thi hành; các quy định của pháp luật hiện hành không phân cấp cho UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp</li> <li>- Một số nội dung trong Quy chế không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.</li> <li>- Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới. Ngày 14/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 130/KH-UBND về thực hiện Chương trình hành động số 37-CTr/TU ngày 08/7/2020 của Ban Thường vụ</li> </ul>	Sở Tư pháp	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; các cơ quan đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố.	Tháng 4	Tháng 5

STT	Trích yếu văn bản	Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
					Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
		<p>Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới đã quy định trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền, xây dựng ban hành kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện đảm bảo phù hợp, hiệu quả, tăng cường xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đồng thời tại Kế hoạch cũng đã nêu cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan đơn vị trong việc thực hiện giải quyết tranh chấp lao động. Trên cơ sở kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 14/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sở Lao động-Thương binh và Xã hội đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 thành lập Ban Chỉ đạo phòng ngừa và giải quyết đình công không đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 22/7/2022 ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo. Trong đó cũng quy định nhiệm vụ của từng thành viên Ban Chỉ đạo giúp Ủy ban nhân dân tỉnh nắm bắt</p>				

STT	Trích yếu văn bản	Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
					Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
		tình hình về những mâu thuẫn phát sinh trong quan hệ lao động chỉ đạo các cấp, các ngành, các đơn vị liên quan hướng dẫn người sử dụng lao động và người lao động trong việc thương lượng, hòa giải và giải quyết kịp thời tranh chấp lao động tập thể; thực hiện các biện pháp phòng ngừa, giải quyết các vụ đình công không đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.				
5	Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 31/7/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định tiêu chí công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	<p>- Căn cứ chính để ban hành văn bản là Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận "phường đạt chuẩn văn minh đô thị", "thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị" đã hết hiệu lực bởi Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét đạt chuẩn đô thị văn minh.</p> <p>- Các nội dung Quy định về tiêu chí, trình tự, thủ tục xét đạt chuẩn đô thị văn minh được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ.</p>	Sở Tư pháp	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;  các cơ quan đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố.	Tháng 4	Tháng 5
6	Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND ngày 10/3/2016 của UBND tỉnh về việc miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có	- Các căn cứ chính ban hành Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND ngày 10/3/2016 của UBND tỉnh đã hết hiệu lực thi hành, cụ thể:	Sở Tư pháp	Sở Tài nguyên và Môi trường;	Tháng 4	Tháng 5

STT	Trích yếu văn bản	Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
					Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
	công với cách mạng trên địa bàn tỉnh	<p>+ Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng ngày 29/6/2025 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng ngày 16/7/2021 đã bị thay thế bởi Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020.</p> <p>+ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng đã hết hiệu lực thi hành; được thay thế bởi Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.</p> <p>- Điều 103, 104, 105, 106 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ đã quy định cụ thể đối tượng, chế độ miễn tiền sử dụng đất, chế độ giảm tiền sử dụng đất và nguyên tắc miễn, giảm tiền sử dụng đất.</p> <p>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ không phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về việc miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng, Khoản 13 Điều 182 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh như sau:</p> <p>"a) Hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán</p>		các cơ quan đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố.		

STT	Trích yếu văn bản	Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
					Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
		<p><i>ngân sách địa phương chi thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công và thân nhân.</i></p> <p><i>b) Chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng năm theo quy định tại khoản 4 Điều 128 Nghị định này.</i></p> <p><i>c) Chỉ đạo thực hiện việc công nhận cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng 30% là thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh.</i></p> <p><i>d) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện lập hồ sơ theo dõi, quản lý, chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng đối với người có công và thân nhân liệt sĩ tại các cơ sở y tế, tại nhà và tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công.</i></p> <p><i>đ) Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan để thực hiện chế độ ưu đãi về miễn giảm tiền sử dụng đất ở, nhà ở".</i></p>				

\* Ghi chú: Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành một quyết định để bãi bỏ nhiều quyết định quy phạm pháp luật.